

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2019
Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Thanh;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rc, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa chị Trần Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, chị và anh T đã ly thân từ năm 2009. Nay cảm thấy vợ chồng không sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh năm 2002, hiện đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 01 năm 2019 anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị O tự nguyện chung sống vào năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc, chị và anh T đã ly thân từ năm 2009. Nay chị O yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị O.

Về nuôi con chung: Anh và chị O có 01 người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh năm 2002, hiện đang sống chung với chị O. Sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, người không nuôi con không phải cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Minh T sinh năm 2002 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn T địa chỉ: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị O và anh T là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T có 01 người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh năm 2002, hiện đang sống chung với chị O. Chị O yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn nguyện vọng ngày 02 tháng 01 năm 2019, người con chung của chị O, anh T có nguyện vọng được sống với chị O. Do đó, tiếp tục giao người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh năm 2002 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của người con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung không ai được phép cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị O không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 12 năm 2018 chị O đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005459 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm chị Trần Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị O và anh Huỳnh Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Huỳnh Minh T, sinh năm 2002 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung không ai được phép cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị O phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 12 năm 2018 chị O đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005459 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Trần Thị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi